

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM

Số: 211 /NHNN-TT

V/v hệ thống Danh sách mã BIN  
đã cấp đến 31/12/2012 và đang được sử dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2013

Kính gửi: Các Tổ chức phát hành thẻ

Thực hiện quy định tại Điều 10 Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng (mã BIN) ban hành kèm theo Quyết định số 38/2007/QĐ-NHNN ngày 30/10/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc định kỳ công bố danh mục mã BIN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cấp trên trang thông tin điện tử của NHNN <http://www.sbv.gov.vn>, nay, NHNN hệ thống lại Danh sách mã BIN đã cấp đến ngày 31/12/2012 và đang được sử dụng (trong Phụ lục đính kèm Công văn).

Đề nghị các tổ chức phát hành thẻ đối chiếu và sử dụng đúng quy định.

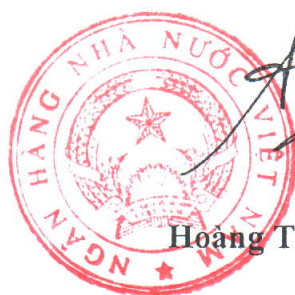
TL. THỐNG ĐỐC  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THANH TOÁN  
PHÓ VỤ TRƯỞNG

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PTĐ Nguyễn Toàn Thắng (để b/c);
- Lưu VP, VT, TT2. < 3b)

**Đính kèm:**

- DS mã BIN đã cấp đến ngày 31/12/2012 và đang được sử dụng .



Hoàng Tuyết Minh

**Danh sách mã BIN đã cấp đến ngày 31/12/2012 và đang được sử dụng**

(Đính kèm Công văn số 211 /NHNN-TT ngày 09 /01/2013 của  
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

| STT | Tên Tổ chức phát hành thẻ                              | Mã BIN |
|-----|--------------------------------------------------------|--------|
| 1   | Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương                     | 970400 |
| 2   | Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long       | 970401 |
| 3   | Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín                      | 970403 |
| 4   | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam | 970405 |
| 5   | Ngân hàng TMCP Đông Á                                  | 970406 |
| 6   | Ngân hàng TMCP Kỹ thương                               | 970407 |
| 7   | Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu                        | 970408 |
| 8   | Ngân hàng TMCP Bắc Á                                   | 970409 |
| 9   | Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered                  | 970410 |
| 10  | Ngân hàng TMCP Phương Tây                              | 970412 |
| 11  | Ngân hàng TMCP Đại Dương                               | 970414 |
| 12  | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam                    | 970415 |
| 13  | Ngân hàng TMCP Á Châu                                  | 970416 |
| 14  | Ngân hàng TMCP Phương Nam                              | 970417 |
| 15  | Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam                | 970418 |
| 16  | Ngân hàng TMCP Nam Việt                                | 970419 |
| 17  | Ngân hàng TMCP Đại Á                                   | 970420 |
| 18  | Ngân hàng liên doanh Việt Nga                          | 970421 |
| 19  | Ngân hàng TMCP Quân Đội                                | 970422 |
| 20  | Ngân hàng TMCP Tiên Phong                              | 970423 |
| 21  | Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam                    | 970424 |
| 22  | Ngân hàng TMCP An Bình                                 | 970425 |
| 23  | Ngân hàng TMCP Hàng Hải                                | 970426 |

|    |                                        |        |
|----|----------------------------------------|--------|
| 24 | Ngân hàng TMCP Việt Á                  | 970427 |
| 25 | Ngân hàng TMCP Nam Á                   | 970428 |
| 26 | Ngân hàng TMCP Sài Gòn                 | 970429 |
| 27 | Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex     | 970430 |
| 28 | Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam | 970431 |
| 29 | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng    | 970432 |
| 30 | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín     | 970433 |
| 31 | Ngân hàng TNHH Indovina                | 970434 |
| 32 | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam   | 970436 |
| 33 | Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.HCM   | 970437 |
| 34 | Ngân hàng TMCP Bảo Việt                | 970438 |
| 35 | Ngân hàng liên doanh VID PUBLIC BANK   | 970439 |
| 36 | Ngân hàng TMCP Đông Nam Á              | 970440 |
| 37 | Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam        | 970441 |
| 38 | Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam | 970442 |
| 39 | Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội        | 970443 |
| 40 | Ngân hàng TMCP Đại Tín                 | 970444 |
| 41 | Quỹ Tín dụng nhân dân Trung ương       | 970446 |
| 42 | Ngân hàng TMCP Phương Đông             | 970448 |
| 43 | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt      | 970449 |
| 44 | Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông      | 970451 |
| 45 | Ngân hàng TMCP Kiên Long               | 970452 |
| 46 | Ngân hàng TMCP Bản Việt                | 970454 |

**Ghi chú:**

Trong năm 2012, NHNN đã thu hồi 06 mã BIN đã cấp cho các TCPHT, cụ thể như sau:

+ Thu hồi mã BIN số 970402 đã cấp cho Công ty Dịch vụ tiết kiệm bưu điện sau khi đơn vị này sáp nhập với NH TMCP Liên Việt. Ngân hàng sau khi sáp nhập đổi tên là NH TMCP Bưu điện Liên Việt sử dụng mã BIN số 970449.

+ Thu hồi mã BIN số 9704035 đã cấp cho NH TNHH MTV Shinhan Việt Nam sau khi đơn vị này sáp nhập với Ngân hàng liên doanh Shinhanvina. Ngân hàng sau khi sáp nhập đổi tên là NH TNHH MTV Shinhan Việt Nam, sử dụng mã BIN số 970424.

+ Thu hồi mã BIN số 970445 đã cấp cho NH TMCP Nhà Hà Nội sau khi đơn vị này sáp nhập vào Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội. Ngân hàng sau khi sáp nhập có tên là NH TMCP Sài Gòn – Hà Nội, sử dụng mã BIN số 970443.

+ Thu hồi mã BIN số 970447 đã cấp cho Ngân hàng liên doanh Việt Thái do đơn vị này không đáp ứng được quy định tại QĐ số 38/2007/QĐ-NHNN

+ Thu hồi mã BIN số 970450 đã cấp cho Ngân hàng TMCP Đệ Nhất sau khi đơn vị này sáp nhập với Ngân hàng TMCP Sài Gòn. Ngân hàng sau khi sáp nhập có tên là NH TMCP Sài Gòn, sử dụng mã BIN số 970429

+ Thu hồi mã BIN số 970453 đã cấp cho Ngân hàng Industrial Bank of Korea do đơn vị này không đáp ứng được quy định tại QĐ số 38/2007/QĐ-NHNN

